Dự án hệ thống quan trắc đô thị Việt Nam

Dự án "Hệ thống quan trắc đô thị Việt Nam" do Chương trình định cư con người của Liên Hiệp Quốc (UN-HABITAT) và Hiệp hội các đô thị Việt Nam (ACVN) đồng thực hiện với mục tiêu chung là xây dựng một hệ thống dữ liệu để có thể quan sát, đánh giá các hoạt động của đô thị Việt Nam, đặc biệt là ở các đô thị trung bình và nhỏ, nhằm tiến tới xây dựng một xã hội phát triển, bình đẳng, không còn nghèo đói.

Dự án cũng thúc đẩy việc thiết lập một hệ thống quan trắc đô thị thí điểm đối với 96 đô thị cấp thành phố, thị xã tại Việt Nam (là đô thị thành viên của ACVN) để thu thập dữ liệu mới nhất về các đô thị này theo Bộ Chỉ số đô thị (VUI) dự thảo với chi phí tối thiểu.

Bộ chỉ số đô thị Việt Nam đã được chuẩn bị dựa trên rà soát các Bộ chỉ số liên quan và các văn bản về chỉ số thống kê nói chung và chỉ số đô thị nói riêng, cụ thể như sau:

- Tham khảo các chỉ số Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) và Mục tiêu Phát triển Việt Nam (VDGs)

- Tham khảo các chỉ số Đô thị toàn cầu (Global city indicators)

- Tham khảo các chỉ số dùng cho đô thị và cụm đô thị (Habitat Agenda Indicators)

- Căn cứ Quyết định 43/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu Quốc gia;

- Tham khảo Điều tra dân số 2009, các số liệu trong Niên Giám thống kê của TCTK (GSO);

- Tham khảo Quyết định số 28/2007/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc Ban hành hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng;

- Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc Phân loại đô thị; thông tư số 34 /2009/TT-BXD ngày 30 - 9 - 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP.

- Và tham khảo nhiều văn bản pháp quy khác cũng như nhiều Bộ chỉ số khác trong quá trình thực hiện Dự án.

Bộ chỉ số đô thị Việt Nam được căn cứ trên quan điểm:

- Hệ thống quan trắc đô thị Việt Nam có khả năng thu thập các dữ liệu phản ánh sự phát triển tổng thể của mỗi đô thị riêng lẻ cũng như của hệ thống các đô thị Việt Nam, qua đó góp phần làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch tại địa phương cũng như xây dựng chính sách đô thị cấp quốc gia;

- Bộ chỉ số đô thị Việt Nam cần sử dụng có chọn lọc và tham khảo các bộ chỉ số trên thế giới cũng như các bộ chỉ số đã có ở Việt Nam;

- Bộ chỉ số đô thị Việt Nam cần phù hợp với bối cảnh Việt Nam, phù hợp với hệ thống thống kê các ngành và các tỉnh tại Việt Nam;

- Bộ chỉ số đô thị Việt Nam cần phản ánh chính xác đặc trưng đô thị Việt Nam;

- Bộ chỉ số đô thị Việt Nam sẽ được xây dựng một cách đồng bộ, khoa học, làm cơ sở ban đầu để duy trì, cập nhật và phát triển lâu dài.

Hai bản dự thảo Bộ chỉ số đã được đưa ra tham vấn với các cơ quan tổ chức có liên quan, các chuyên gia trong và ngoài nước, và các đô thị. Đồng thời Dự thảo VUI lần 1 cũng được đưa ra thử nghiệm thu thập dữ liệu tại 3 đô thị thí điểm (Phủ Lý, Hải Dương và Việt Trì - là các thành phố/thị xã tỉnh lỵ có quy mô trung bình trở lên) để đánh giá khả năng hoàn chỉnh Bộ chỉ số đô thị vì các đô thị này có dữ liệu tương đối đa dạng, sẽ cho phép "phản biện" cho Bộ chỉ số phác thảo; từ đó tiến tới hoàn chỉnh Bộ chỉ số đô thị.

Thêm vào đó, vào ngày 7.11.2010, gắn liền với sự kiện Ngày đô thị Việt Nam hàng năm, Hiệp hội các đô thị

Việt Nam (ACVN) và Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc (UN-HABITAT) đã tổ chức hội thảo về "Xây dựng Bộ Chỉ số Đô thị và Công tác quản lý Đô thị ở Việt Nam". Hội thảo này được tổ chức tại thành phố Ninh Bình với sự tham gia của hơn 400 đại biểu đến từ 78 đô thị thành viên của ACVN, các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương (Tổng cục Thống kê, Bộ Xây Dựng); các tổ chức quốc tế, các Hội nghề nghiệp và xã hội, cùng các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, chưa kể đại biểu từ các ban ngành đoàn thể của thành phố Ninh Bình và tỉnh Ninh Bình. Hội thảo đã trình bày mục tiêu và ý nghĩa của việc xây dựng VUI và Hệ thống Quan trắc Đô thị (UOS) tại Việt Nam, với sự dẫn dắt từ bối cảnh, kinh nghiệm và bài học trước đây từ Dự án Theo dõi Chí số Thiên niên kỷ Thí điểm tại Thành phố Việt Trì và ý nghĩa đối với việc xây dựng VUI/UOS. Hội thảo cũng giới thiệu cấu trúc chi tiết của VUI và kết quả thu thập dữ liệu thử nghiệm từ 3 đô thị đầu tiên và thu được nhiều đóng góp ý kiến chuyên gia từ Tổng Cục Thống kê, Bộ Xây dựng và đại diện các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ cũng như các đô thị.

Trên cơ sở kết quả tham vấn lần 1 và hội thảo tại Ninh Bình, bản dự thảo VUI lần 2 cũng đã được gửi lại tới các đại biểu tham dự phiên họp kỹ thuật tại Ninh Bình để tham vấn lần cuối. Từ đó, Bộ chỉ số đô thị chính thức đã được hoàn thiện để gửi tới toàn bộ các đô thị thành viên Hiệp hội các đô thị Việt Nam để thu thập thông tin.

Nội dung Bộ chỉ số đô thị Việt Nam (VUI):

1. Đơn vị thống kê thu thập dữ liệu: Các thành phố, thị xã là thành viên của ACVN (tính đến 8/11/2010): 96 đô thị.

2. Ranh giới đô thị để thống kê số liệu:

- TP trực thuộc Trung ương (TPTW): Lấy địa giới cấp tỉnh (tức là tòan bộ lãnh thổ trong địa giới thành phố trực thuộc Trung ương), các số liệu thống kê cho tòan thành phố gồm nội và ngoại thành.

- Thành phố, thị xã (TPTX) cấp tỉnh: Bao gồm TPTX tỉnh lỵ và TPTX thuộc tỉnh; lấy địa giới TPTX theo địa giới hành chính (bao gồm cả nội ngoại thành và nội ngoại thị) – đây là đơn vị hành chính tương đương cấp huyện. Hết năm 2009, cả nước có 96 thành phố thị xã; có trường hợp đặc biệt, TX Sơn Tây là thành viên của ACVN, tuy đô thị này đã được thống kê chung trong thành phố Hà Nội, nhưng cũng cần tách thêm TX Sơn Tây. Cụ thể xem Phụ lục 1.

3. Cấu trúc VUI

Bộ chỉ số Đô thị Việt Nam gồm 97 chỉ số chia thành 6 nhóm với tổng cộng 15 chủ đề, mỗi chủ đề có các chỉ số phản ánh đặc trưng của chủ đề và phù hợp với nội dung các Bộ chỉ số đã rà soát.

Các Chủ đề và các nội dung chính từng chủ đề:

1. Tổng quan (Bao gồm 5 chỉ số): Phân cấp quản lý, phân loại đô thị, diện tích, mật độ dân số, điểm nâng loại đô thị; dựa vào dữ liệu của bộ phận quản lý đô thị tại địa phương;

2. Vân đề dân số và lao động (gồm 15 chỉ số):

- Dân số (Bao gồm 10 chỉ số): Nội dung chính gồm Dân số chung, nam, nữ, thành thị, nông thôn; số hộ; Tỷ lệ tăng dân số; cơ cấu dân số theo nhóm tuổi; chất lượng dân số; giới tính; dựa vào các chỉ số của ngành thống kê;

- Lao động (Bao gồm 5 chỉ số): Chủ yếu phản ánh về tỷ lệ lao động; chất lượng lao động; giới tính; dựa vào các chỉ số của ngành thống kê;

3. Nghèo đói, nhà ở và các vấn đề xã hội (gồm 29 chỉ số)

- Nghèo đói đô thị (bao gồm 1 chỉ số): Theo chuẩn nghèo do Việt Nam ban hành, bao gồm các chỉ số về tỷ lệ hộ nghèo và hộ quá nghèo; dựa vào số liệu của địa phương;

- Nhà ở (Bao gồm 9 chỉ số): Có các chỉ số phản ánh về loại nhà, diện tích sàn; xóa nhà ổ chuột; dựa vào các chỉ số của ngành thống kê và của Quốc tế;

- Giáo dục (bao gồm 5 chỉ số): Các chỉ số phản ánh về tình hình học sinh các bậc tiểu học, THCS, PTTH, chỉ số giới tính ở học sinh; dựa vào điều tra dân số và các chỉ số của ngành thống kê;

- Y tế (bao gồm 7 chỉ số): Về tỷ lệ tử vong trẻ em; tình hình nhiễm bệnh nan y và khó chữa; số y bác sĩ, dược sĩ trên cơ sở tham khảo các chỉ số ngành thống kê và của Quốc tế;

- Văn hóa (bao gồm 4 chỉ số): Về số lượng các cơ sở

văn hóa phổ biến: rạp chiếu phim, rạp hát, nhà văn hóa; trên cơ sở tham khảo các bộ chỉ số Quốc tế và tình hình dữ liệu địa phương;

- An toàn (bao gồm 3 chỉ số): Có các chỉ số về an toàn xã hội như cứu hỏa, tai nạn giao thông, số vụ phạm tội; dựa vào các bộ chỉ số Quốc tế và của ngành thống kê, và số liệu địa phương;

4. Vấn đề môi trường và cơ sở hạ tầng (gồm 36 chỉ số)

- Sử dụng đất (bao gồm 5 chỉ số): Tập hợp các chỉ số phản ánh cơ bản sử dụng đất thành phố qua các loại đất chính; sử dụng các chỉ số của ngành xây dựng;

- Giao thông (bao gồm 6 chỉ số): Cơ sở hạ tầng giao thông, phương tiên giao thông; dựa vào ngành xây dựng và giao thông vận tải;

- Cao độ nền, thoát nước mưa (bao gồm 3 chỉ số): Dựa vào các tỷ lệ đường phố có hệ thống thóat nước, cao độ nền; Dữ liệu này dựa vào địa phương cấp;

- Cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước bẩn – chất thải rắn – nghĩa trang, vệ sinh môi trường (gọi tắt: thóat nước bẩn và vệ sinh môi trường) (bao gồm 22 chỉ số): các chỉ số sử dụng theo ngành xây dựng và tham khảo các chỉ số Quốc tế;

5. Vấn đề quản trị và tài chính đô thị (gồm 12 chỉ số):

- Kinh tế (bao gồm 7 chỉ số): Đánh giá đặc điểm đô thị qua các ngành chính của đô thị, mỗi đô thị có thế mạnh từng ngành khác nhau; sẽ thống kê 3 ngành mạnh nhất; dữ liệu dựa vào địa phương cấp; chỉ số các khu vực kinh tế; về tăng trưởng kinh tế;

- Chính quyền đô thị (bao gồm 5 chỉ số): Có các chỉ số về đại biểu của người dân; thực hiện quyền bầu cử; lao động trong chính quyền và tỷ lệ giới tính; cải cách hành chính; chọn chỉ số có tham khảo các bộ chỉ số Quốc tế và dựa vào số liệu địa phương cấp.

Đến nay, Văn phòng Hiệp hội đã thu thập được số liệu của đa số các đô thị thành viên và đang tiến hành nhập và phân tích số liệu nhằm đưa ra được bản báo cáo hiện trạng đô thị Việt Nam sẽ được trình bày tại hội thảo cuối kỳ trước khi dự án kết thúc vào tháng 7/2011.

Phụ lục: 96 ĐÔ THỊ VIỆT NAM: 96 ĐƠN VỊ LÃNH THỔ ĐÔ THỊ TRONG HỆ THỐNG QUAN TRẮC ĐÔ THỊ SẼ ĐƯỢC THU THẬP DỮ LIỆU

Vùng	Tên tỉnh, thành	STT	Thành phố, thị xã thu thập số liệu cho Hệ thống quan trắc đô thị
1. Vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ	Lai Châu	1	TX Lai Châu
	Lào Cai	2	TP Lào Cai
	Hà Giang	3	TP Hà Giang
	Cao Bằng	4	TX Cao Bằng
	Lạng Sơn	5	TP Lạng Sơn
	Điện Biên	6	TP Điện Biên
		7	TX Mường Lay
	Sơn La	8	TP Sơn La
	Yên Bái	9	TP Yên Bái
	Tuyên Quang	10	TX Tuyên Quang
	Bắc Kạn	11	TX Bắc Kạn
	Thái Nguyên	12	TP Thái Nguyên
		13	TX Sông Công
	Bắc Giang	14	TP Bắc Giang
	Phú Thọ	15	TP Việt Trì
		16	TX Phú Thọ
	Hòa Bình	17	TP Hòa Bình

Vùng	Tên tỉnh, thành	STT	Thành phố, thị xã thu thập số liệu cho Hệ thống quan trắc đô thị
2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng	Bắc Ninh	18	TP Bắc Ninh
		19	TX Từ Sơn
	Vĩnh Phúc	20	TP Vĩnh Yên
		21	TX Phúc Yên
	Quảng Ninh	22	TP Hạ Long
		23	TX Cẩm Phả
		24	TX Uông Bí
		25	TP Móng Cái
	Hà Nội	26	Hà Nội: tòan thành phố gồm nội và ngoại thành (có cả TX SơnTây)
		27	TX Sơn Tây: Riêng TX Sơn Tây – là thành viên của ACVN
	Hải Dương	28	TP Hải Dương
		29	TX Chí Linh
	TP Hải Phòng	30	Hải Phòng: tòan thành phố gồm nội và ngoại thành (có cả Đồ Sơn)
	Hưng Yên	31	TP Hưng Yên
	Hà Nam	32	TP Phủ Lý
	Nam Định	33	TP Nam Định
	Thái Bình	34	TP Thái Bình
	Ninh Bình	35	TP Ninh Bình
		36	TX Tam Điệp
3. Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung	Thanh Hóa	37	TP Thanh Hóa
		38	TX Bỉm Sơn
		39	TX Sầm Sơn
	Nghệ An	40	TP Vinh
		41	TX Cửa Lò
		42	TX Thái Hòa
	Hà Tĩnh	43	TP Hà Tĩnh
		44	TX Hồng Lĩnh
	Quảng Bình	45	TP Đồng Hới
	Quảng Trị	46	TP Đông Hà
		47	TX Quảng Trị
	Thừa Thiên – Huế	48	TP Huế
	Đà Nẵng	49	TP Đà Nẵng: Tòan thành phố gồm nội và ngoại thành
	Quảng Nam	50	TP Tam Kỳ
		51	TP Hội An
	Quảng Ngãi	52	TP Quảng Ngãi
	Bình Định	53	TP Quy Nhơn
	Phú Yên	54	TP Tuy Hòa
		55	TX Sông Cầu
	Khánh Hòa	56	TP Nha Trang
		57	TX Cam Ranh

Vùng	Tên tỉnh, thành	STT	Thành phố, thị xã thu thập số liệu cho Hệ thống quan trắc đô thị
	Ninh Thuận	58	TP Phan Rang – Tháp Chàm
	Bình Thuận	59	TP Phan Thiết
		60	TX LaGi
4. Vùng Tây Nguyên	Kon Tum	61	TX Kon Tum
	Gia Lai	62	TP Pleiku
		63	TX An Khê
		64	TX Ayunpa
	Đắk Lắk	65	TP Buôn Ma Thuột
		66	TX Buôn Hồ
	Đắk Nông	67	TX Gia Nghĩa
	Lâm Đồng	68	TP Đà Lạt
		69	TP Bảo Lộc
5. Vùng Đông Nam Bộ	Bà Rịa - Vũng Tàu	70	TP Vũng Tàu
		71	TX Bà Rịa
	Bình Dương	72	TX Thủ Dầu Một
	Bình Phước	73	TX Đồng Xoài
	Đồng Nai	74	TP Biên Hòa
		75	TX Long Khánh
	TP. Hồ Chí Minh	76	TP Hồ Chí Minh: Tòan thành phố gồm nội và ngoại thành
	Tây Ninh	77	TX Tây Ninh
6. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	Long An	78	TX Tân An
	Tiền Giang	79	TP Mỹ Tho
		80	TX Gò Công
	Đồng Tháp	81	TP Cao Lãnh
		82	TX Sa Đéc
		83	TX Hồng Ngự
	Vĩnh Long	84	TP Vĩnh Long
	Bến Tre	85	TP Bến Tre
	Trà Vinh	86	TP Trà Vinh
	TP Cần Thơ	87	TP Cần Thơ: Tòan thành phố gồm nội và ngoại thành
	An Giang	88	TP Long Xuyên
		89	TX Châu Đốc
	Hậu Giang	90	TX Vị Thanh
		91	TX Ngã Bảy
	Sóc Trăng	92	TP Sóc Trăng
	Kiên Giang	93	TP Rạch Giá
		94	TX Hà Tiên
	Bạc Liêu	95	TX Bạc Liêu
	Cà Mau	96	TP Cà Mau